TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và Bà Đoàn Thị Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Q, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Tổ L, tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Hoàng Bá Đ, sinh năm: 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; nơi tạm trú: Khu phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và Đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn chị Lê Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Bá Đ kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định vào ngày 28/7/2015.

Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ ham chơi cờ bạc, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Vì con cái và hạnh phúc gia đình nên đã nhiều lần chị tha thứ, động viên nhưng đến tháng 01/2022 anh Đ có ngoại tình với người phụ nữ khác. Mặc dù chị và anh Đ đã có gắng dung hòa nhưng không thể hàn gắn được và sống ly thân nhau hơn một năm nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Bá Đ.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Lê Bảo N, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2016 và Hoàng Lê Bảo Đ1, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2021. Từ khi sống ly thân, 02 con ở với chị và do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nguyện vọng của chị sau ly hôn là được nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Hoàng Bá Đ:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các lần Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập để anh Đ tham gia tố tụng nhưng anh Đ không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh, kết quả xác minh như sau:

Tại Công an phường B, thị xã B xác định: "Công dân Hoàng Bá Đ, sinh ngày 07/10/1993; có căn cước công dân số 036093006736; đăng ký tạm trú tại Khu phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; hiện có mặt tại địa phương".

Tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B xác định: "Ủy ban nhân dân phường B đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập các lần đến hòa giải tại Tòa án. Sau khi nhận được các văn bản trên, đã cử cán bộ tống đạt trực tiếp cho anh Hoàng Bá Đ. Lý do anh Đ vắng mặt tại các buổi làm việc theo triệu tập của Tòa án thì Ủy ban nhân dân phường không rõ".

Toà án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập đương sự đến phiên toà nhưng anh Đ vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Toà án mở phiên toà lần hai, tiếp tục triệu tập anh Đ đến tham gia phiên toà nhưng anh Đ vẫn vắng mặt, các lần mở phiên tòa đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, có Đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không thực hiện nghĩa vụ, vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị Q. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình giao các con chung là Hoàng Lê Bảo N, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2016 và Hoàng Lê Bảo Đ1, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2021 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Q không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, cam đoan đủ điều kiện nuôi con nên không xem xét. Đối với tài sản chung, nợ chung: chị Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc chị Q phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Lê Thị Q có đơn yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Hoàng Bá Đ, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Hoàng Bá Đ có đăng ký tạm trú tại Khu phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lê Thị Q có Đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hoàng Quý Đ2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Q và anh Hoàng Bá Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Q thừa nhận cuộc sống chung trong thời kỳ hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ chơi cờ bạc, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, ngoại tình, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Q và anh Đ bắt nguồn từ việc vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống ly thân nhau. Chứng tỏ cuộc

sống hôn nhân của chị Q và anh Đ không còn hạnh phúc, không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Q, không có bất cứ động thái hay biện pháp nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Căn cứ Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn để xử cho chị Lê Thị Q được ly hôn với anh Hoàng Bá Đ.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Lê Bảo N, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2016 và Hoàng Lê Bảo Đ1, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2021. Nguyện vọng của chị Q sau ly hôn là được nuôi 02 con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh Đ không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án về yêu cầu ly hôn, nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao 02 con chung Hoàng Lê Bảo N và Hoàng Lê Bảo Đ1 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Chị Q không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Q phải chịu phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] về quyền kháng cáo: đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt chị Lê Thị Q và anh Hoàng Bá Đ.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị Q, xử cho chị Lê Thị Q được ly hôn với anh Hoàng Bá Đ.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng Lê Bảo N, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2016 và Hoàng Lê Bảo Đ1, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2021 cho chị Lê Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Hoàng Quý Đ2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Đ2 có quyền qua lại thăm con; chị Q và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ2 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh, chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh Đ2 lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Q có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ2.

4. Án phí sơ thẩm: chị Lê Thị Q chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003295 ngày 18 tháng 3 năm 2024. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Yên Nghĩa, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Anh Đức